Lời Chúa đến với GiuSe
trong cơn hoang mang thánh

Xin đọc Tin Mừng NOVA VULGATA Matthêu Mt 1:20 & 21

MARIA TINH TRONG/NOVA VULGATA (Bài 5)

Nguyễn Công Bình, giáo dân

Ta đã nghe câu Lời Chúa Tin Mừng Nova Vulgata Mt1:18 (Bài #3) và Mt 1:19 (Bài #4)
Sau đây là câu Lời Chúa Mt 1: 20 và 21:

Sequentia Sancti Evangelii secundum Matthaeum NovamVulgatam (www.Vatican.va)**1:20 Haec autem eo cogitante, ecce angelus Domini in somnis apparuit ei dicens : " Ioseph fili David , noli timere accipere Mariam coniugem tuam quod enim in ea natum est de SPIRITU SANCTO est ; 21 pariet autem filium , et vocabis nomen eius IESUM : ipse enim salvum faciet populum suum a peccatis eorum"**

Gioan Phaolo II : **Verbum Domini! Đó Là Lời Chúa!**

Xin cùng thưa **: DEO GRATIAS! TẠ ƠN CHÚA!**

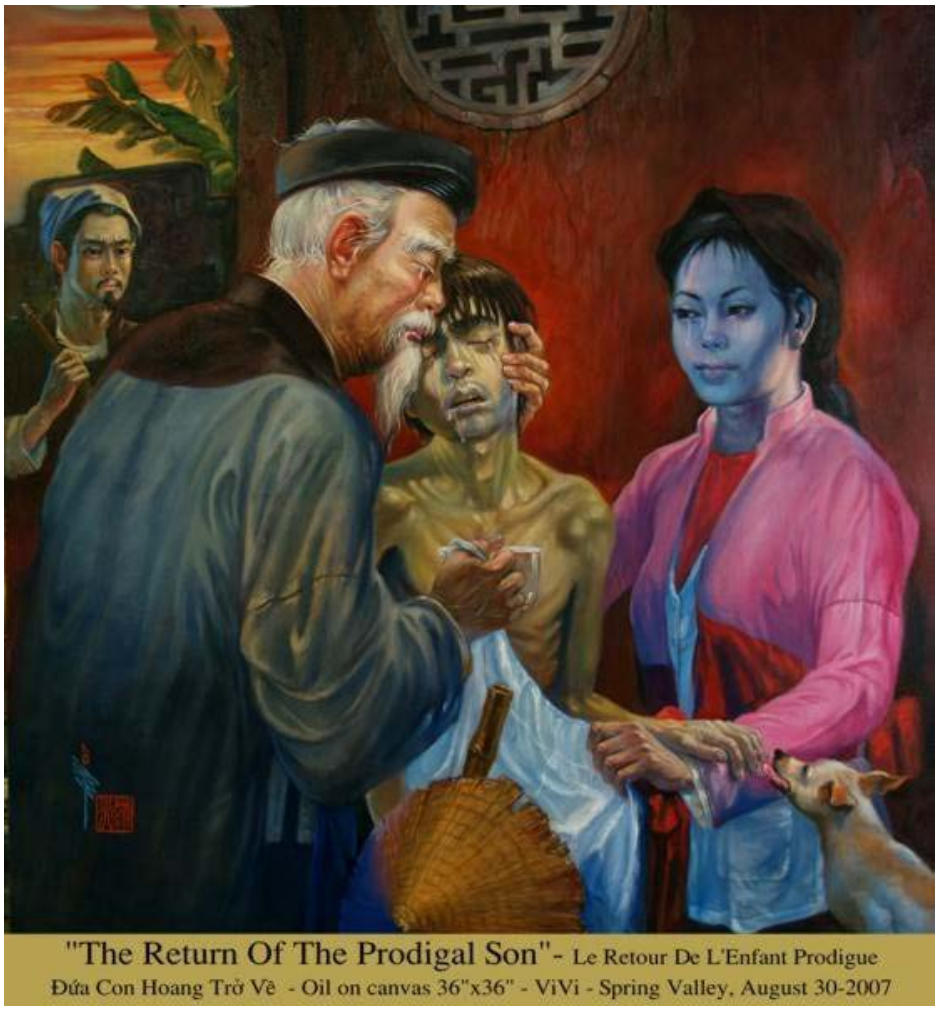

"The Return Of The Prodigal Son"- Le Retour De L'Enfant Prodigue
Đứa Con Hoang Trở Về - Oil on canvas 36"x36" - ViVi - Spring Valley, August 30-2007

Lời Chúa đến với GiuSe trong cơn hoang mang

Trong bài 5 này ta đọc Nova Vulgata Mattheu 1: 20 & 21 song song với Bản Cổ Codex Vaticanus theo từng chữ từng câu. Ta sẽ thấy ra Hai điều Chúa xin GiuSe tiếp tục làm cho trọn vai trò GiuSe được chọn trong Mầu Nhiệm Giáng Sanh:

- điều số 1: Làm chồng trinh nữ Maria và làm cha nuôi Em Bé Thánh;
- điều số 2 Chúa xin GiuSe: Vào đúng lúc mà Maria sẽ sanh Con thì GiuSe hãy sẽ ca vang công bố Danh GiêSu YEHO+SHUA: Danh Con Đấng YHWH xuống thế làm người mang Ơn SHUA Cứu Độ]

[Xin giới thiệu họa sĩ ViVi. Ngắm tranh của anh thật là thích thú để khám phá cách ta nhìn đến Cha Trời Nhân Từ với cõi lòng Việt. Đang nói về thánh cả GiuSe mà trưng bức hình *-Đứa Con Hoang Đàng Trở Về- ViVi* sợ hơi lạc đề và vô lễ song tôi nghiệm ra qua bức tranh vài ba điều.

Cậu Tư, đứa con hoang đàng là hình ảnh của tôi đầy tội lỗi theo ý mình đòi nửa gia tài để phung phí. GiuSe không đòi mà được trao một góc nhỏ Gia Tài Ơn Cứu là bảo bọc Maria, và gìn giữ GiêSu Em Bé Thánh là Ngôi Lời để lớn lên và phát triển. Trước ngày Chúa Con nhập thể thì Chúa đã cho GiuSe được *hiểu rất rõ ràng Mầu Nhiệm ấy* và đã xin GiuSe đi xin cưới Maria và làm cha nuôi của GiêSu; và GiuSe đã vâng lời như Matthêu kể lại trong Mt 1:18. (Xin xem bài 3

GIUSE ĐÃ ĐƯỢC CHO BIẾT MARIA VÀ BÀO THAI THÁNH LÀ AI TRƯỚC NGÀY LÀM LỄ HỎI MARIA http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=detail&ia=11203

Song sau khi nhận được gia tài thì đứa con hoang đàng thỏa mãn phung phí còn GiuSe thì thấy ra Ơn Chúa như bị phung phí nơi mình là kẻ đầy tội lỗi. Lòng thánh đức của GiuSe làm cho ngài nhìn ra thân phận thấp hèn - nên theo GiuSe, - bản thân mình chẳng đáng nhận Ơn ấy - mà quả là điều xúc phạm xấc xược để tiếp tục nhận làm cha nuôi GiêSu và làm chồng của Mẹ Ngài- như Matthêu kể lại trong Mt 1:19. (Xin xem bài 4

GIUSE THÁNH ĐỨC RƠI VÀO NỖI HÃI HÙNG
http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=detail&ia=11242

GiuSe và *Cậu Tư* đã cùng **rơi vào hoang mang đêm đen u tối** [tiếng Hy lạp trong Tin Mừng Matthêu là **kata onar** tiếng Latin là **in somnis] :** một người hoang mang vì tội và hậu quả khốn nạn bởi tội của mình; còn GiuSe thì hoang mang vì lòng thánh đức song cả hai dù sao là người nên tinh thần và sức khỏe cùng tiều tụy. Điều may là trong khi cả hai đang mò mẫm trong in somnis đêm đen u tối thì họ không mất niềm trông cậy vào Cha Nhân Từ (GiuĐa bán Chúa cũng chung hoàn cảnh hoang mang song ngã lòng đi thắt cổ; nhiều người thất vọng mất hẳn Đức Tin). Trong bài 5 này xin trình rằng Lòng Yêu Thương Của Cha Trời Nhân Từ mưa xuống lòng GiuSe; GiuSe đón nghe Lời Cha mời gọi, và được **dắt ra khỏi cơn u mê đen tối** [tiếng Hy lạp trong Tin Mừng Matthêu là **apo hupnou** tiếng Latin là **a somno**]; và GiuSe được ơn vững mạnh đứng lên để tuân hành theo Ý Cha như Matthêu kể lại trong Mt 1:24-25 . Nhờ ơn Maria & GiuSe mà Mầu Nhiệm Giáng Sinh thành tựu và *Cậu Tư,* đứa con hoang đàng, và cả loài người và cả tôi được ăn theo Ơn Sống ấy.

Xin cám ơn Gioan Phaolô& Benedicto là bậc thầy dạy tôi đọc Matthêu như thế qua cuốn Nova Vulgata của Hai Ngài; [cám ơn cả anh ViVi nữa. Anh vẽ thêm hình ảnh người *chị Ba* hay em gái của anh chàng tiều tụy làm tôi nghĩ đến Maria vốn là cô con gái rượu của Cha Trời cùng đứng đó chấp nhận và mang ơn GiuSe. Giọt nước mắt nói rằng nàng mừng lắm. Niềm vui của Gia Đình Thánh dạt dào trong xúc động, con chó con ngây thơ cũng vui vẻ nhẩy lên vẫy đuôi chào mừng và cây chuối trước hè cũng tung lá.

Đọc theo Tin Mừng thì *người bố* hôm ấy đầy lòng tha thứ song xúc động chỉ biết ôm chầm lấy con chẳng nói lên lời, chỉ nghẹn ngào ú ớ bảo gia nhân mang quần áo mới và giết bò mừng *Cậu Tư* chết mà sống lại. Thần học cao xa quá khi nói Thiên Chúa cao sang đến nỗi chẳng ai làm gì được cho Ngài vui song Chúa GiêSu cho phép ta hiểu khi người tội lỗi trở về thì cả thiên đàng cùng vui. Trộm nghĩ hôm mà GiuSe chấp nhận trở lại với Maria và GiêSu trao cho tấm lòng kính yêu thật bồ tát và đôi vai rắn chắc để cả hai Mẹ Con dựa vào nương tựa thì hai vị là hai người cảm thấy hạnh phúc nhất đời vậy; Gabriel và các thiên thần cũng vui lây.]

Đọc Nova Vulgata từng chữ câu Mat 1: 20 theo văn phạm

[Giới thiệu câu 20: GiuSe đang hoang mang âu lo sợ hãi chẳng dám rước dâu - vì cho mình bất xứng thì Lời Chúa được thiên thần mang đến cho GiuSe- Lời Chúa biến đổi ngài:]

Nova Vulgata 1:20 Haec autem eo cogitante,
These things (haec – to act as Mary 's husband and Jesus' step father) in deed (autem)
Các điều đó (Haec - làm chồng, làm cha và điều khác nữa) -(autem) *-thật vậy-*
_eo to himself cogitante, Joseph was thinking over
GiuSe 'eo' bụng bảo dạ (với mình và cho chính mình) đang ngổn ngang suy nghĩ (cogitante)
Ecce angelus Domini *Thì kìa thiên thần Chúa* **in somnis** *trong nỗi hoang mang âu lo của GiuSe* (nghĩa đen in somnis: giấc mơ)
apparuit ei came to him/ appeared to him *sáng láng tỏ hiện cho GiuSe*
dicens : Ioseph fili David, noli timere at the same time saying (The Word Of God): Joseph, son of David, please do not be frightened
nói [Lời Chúa Trời ban] cho GiuSe ngay lúc khi hiện ra rằng : "GiuSe, con trai Đavid , - xin đừng bị hoang mang kinh hoàng (vì tauta/haec gây ra).

***20A Chính những điều đó** (làm chồng và làm cha)*
-thật vậy - GiuSe đang bận lòng nghĩ đến
20B Thì kìa thiên thần Chúa
chiếu theo** kata onar **nỗi khủng hoảng** in somnis **của GiuSe -
đã** ephane **sáng láng tỏ hiện cho GiuSe mang Lời Của Chúa nói rằng :
- "GiuSe, con cháu Đavid , -
***đừng bị hoang mang kinh hoàng** (vì tauta/haec gây ra).*

IN SOMNIS (Mt 1:20): **trong cơn khủng hoảng u mê đen tối hoang mang**: có thể hiểu theo nghĩa đen là **GiuSe đang ngủ** hay **đang ngủ mà mơ** (song insomnia là bệnh mất ngủ), hay theo nghĩa bóng - **mắt thao láo song sợ hãi mất ngủ vì GiuSe đang hoang mang âu lo.** Học giả dịch theo nghĩa đen. Quyền thẩm định tùy từng quý vị song riêng tôi sau khi đã nghe Mathêu viết trong câu trước Mt 1:18 rằng- gốc

nguồn Chúa GieSu và vai trò Nữ Trinh Maria inventa est đã được cho thánh GiuSe biết thật rõ ràng trước ngày GiuSe vâng lệnh xin cưới Maria - thì xin chọn nghĩa bóng Thì kìa thiên thần Chúa *sáng láng tỏ hiện cho GiuSe* in somnis đang trong nỗi hoang mang âu lo ~~thay cho nghĩa đen GiuSe đang ngủ đang trong giấc mơ~~.

A SOMNO: (Mt 1:24) **ra khỏi cơn hoang mang**: nghĩa đen là **GiuSe ngủ dậy** nghĩa bóng là **GiuSe được Lời Chúa dắt ra khỏi cơn hoang mang sau khi Lời Chúa được ban qua thiên thần.** Ngòi bút Matthêu vẽ ra trắng đen, ánh sáng soi cho u tối. GiuSe nằm xếp xó thụ động chỉ vì âu lo song Lời Chúa đến và ban ơn biến đổi cõi lòng cho GiuSe đứng thẳng lên thực hiện lệnh của Chúa. Chúa Giáng Sanh là Chuyện Lớn Lao trong lịch sử Nước Trời đã được chuẩn bị trước khi vũ trụ được tạo thành và là sự kiện biến đổi lịch sử loài người mà thiên thần chỉ **báo mộng** nghĩa là truyền cho GiuSe **trong một giấc mơ** hay sao? Học giả hiểu hai chữ **IN SOMNIS** (Mt 1:20) **A SOMNO** (Mt 1:24) theo nghĩa đen. Quyền thẩm định tùy từng quý vị.

Đọc Kata Matthaion từng chữ câu Mat 1: 20 theo văn phạm

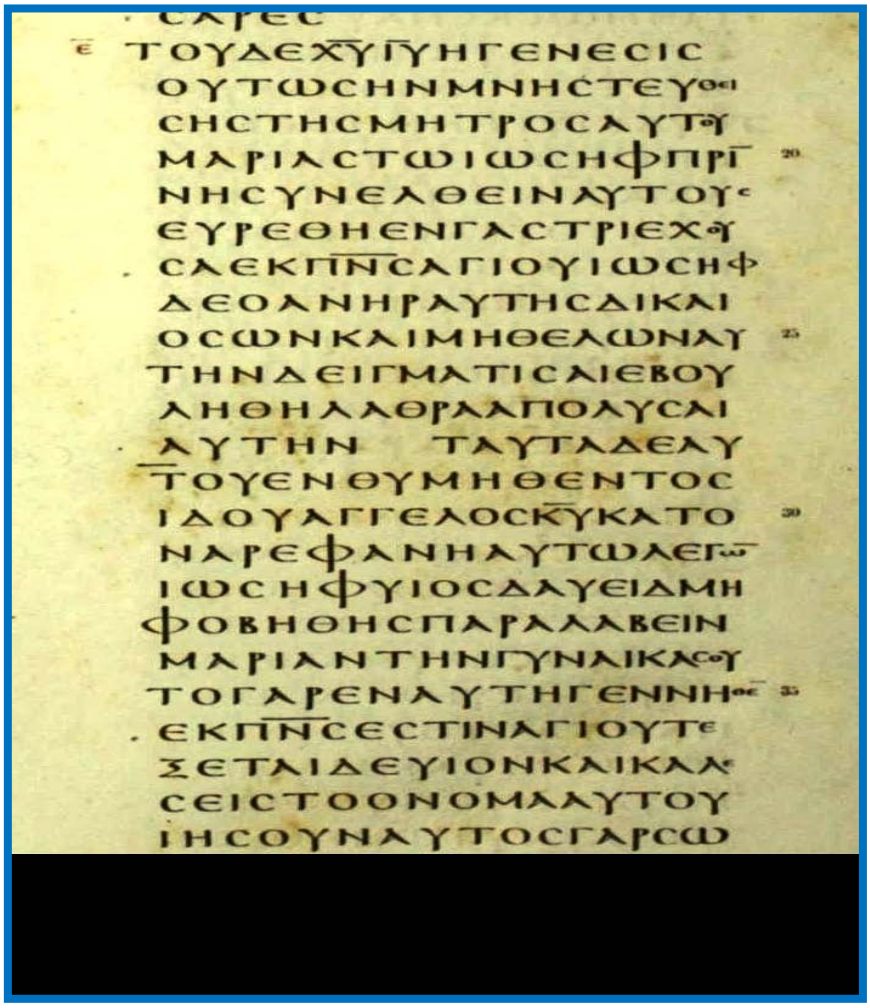

Lời Chúa chẳng hề sai lầm song năm 1943 chủ chăn ĐTC Piô XII khuyên ta cần đọc cả chính bản Hy Lạp để tìm hiểu Lời Chúa. *Xem* ***DIVINO AFFLANTE SPIRITU*** *http://www.vatican.va/holy_father/pius_xii/encyclicals/documents/hf_pxii_enc_30091943_divino-afflante-spiritu_en.html Sept 30 1943*.

Lời dạy của hiến chế ***DEI VERBUM*** của Công Đồng Vatican II, do chủ chăn ĐTC Phaolo 6 ban hành Nov 18, 1965 cũng khuyên ta điều ấy. *Xin xem* **HIẾN CHẾ TÍN LÝ VỀ MẠC KHẢI CỦA THIÊN CHÚA Dei Verbum** *http://www.simonhoadalat.com/HOCHOI/Giaohoi/HienChe/DeiVerbum/02PhanMot.html*

(XEM CƯỚC CHÚ **2, 3 & 4)**

Nay đã có **Nova Vulgata** (1971 & 1986) song đọc bản Hy Lạp vẫn là điều đáng làm. Tôi hiểu anh chị Tin Lành cũng đồng ý như vậy. Ta đọc **Nova Vulgata** song song với Bản Cổ để tin thật **Lời Chúa Tông Truyền** được Mẹ Hội Thánh gìn giữ và nay chuyển lại xác thực bằng tiếng Latin cho ta. *Trong hai bài trước tôi đã trưng* ***Tin Mừng Kata Matthaion*** *được Bản Cổ* ***Codex W. Dimai*** *chép lại; nay trưng bản* ***Codex Vaticanus****:*
http://images.csntm.org/Manuscripts/GA_03/GA03_003a.jpg
Special thanks to CSNTM for granting limited use] Sẽ trưng bản ***Codex Sinaiticus*** *sau.*

Xin nhớ Ba Bản xuất xứ từ 3 nơi khác nhau ngàn dặm, thời điểm khác nhau cả mấy trăm năm song là Ba Chị Em sanh ba. Đọc song song thì không tránh khỏi trùng điệp song việc lặp đi lặp lại mong là chỉ tốn vài phút song mang ơn ích ít ra là để ta an tâm và được sáng soi khỏi những cách đọc của nhiều bản dịch sai lầm vặn vẹo Lời Chúa đã cả mấy trăm năm qua. Tôi tin vào Sự Thật và vào trí thông minh của từng ông bà anh chị khi xin quý vị đọc bản cổ. Tôi xin chịu trách nhiệm với nhận xét rằng các học giả cả mấy trăn năm qua, cả Tin Lành và Công Giáo đã đọc bản cổ vụng về thiếu sót theo kiểu chặt khúc song đinh ninh rằng họ mang cho ta Lời Chúa với những cách dịch ngô nghê sai lạc văn phạm, biến lời đổi ý và làm ô nhiễm Lời Chúa thậm chí còn sỉ nhục Chúa Thánh Thần. Đã đến lúc chúng ta cần can đảm hơn để loại trừ các con virus này khỏi các bản dịch Lời Chúa.

Codex Vaticanus/Kata Matthaion

20A ΤΑΥΤΑΔΕΑΥΤΟΥΕΝΘΥΜΗΘΕΝΤΟC
Tauta de autou enthumêthentos
Tauta These things (số nhiều) truly he was thinking on *Chính những* Tauta *điều đó (làm chồng và làm cha)-thật vậy - GiuSe đang bận lòng nghĩ đến -*

ΙΔΟΥ ΑΓΓΕΛΟC $\overline{\text{ΚΥ}}$ **Idou angelos Kuriou**
Behold angel of The Lord *Thì kìa thiên thần Chúa*
ΚΑΤ ΟΝΑΡ ΕΦΑΝΗ ΑΥΤΩ
Kat (=kata *chiếu theo, according too* **- onar** *nghĩa đen* **giấc mơ** nghĩa bóng **nỗi khủng hoảng**)
according to his anxious trouble thinkings (*literally* his dream)
kata onar chiếu theo ~~giấc mơ~~ nỗi âu lo khủng hoảng của GiuSe –
ephanê autô manifestly appeared to him *sáng láng tỏ hiện cho GiuSe*

ΛΕΓΩΝ ΙΩCΗΦ ΥΙΟC ΔΑΥΕΙΔ ΜΗ ΦΟΒΗΘΗC·
legôn : Iôsêph- huios Dauid- mê phobêthês.
Saying The Word Of The Lord: Joseph, son David , be not terrified (passive voice)
nói ***Lời Của Chúa*** *rằng : - "GiuSe, con trai Đavid ,*
đừng bị *(tauta gây ra)* ***hoang mang kinh hoàng****.*

Đọc Nova Vulgata từng chữ câu Mat 1: 21 theo văn phạm

[Giới thiệu câu 21: Hai điều Chúa muốn GiuSe tiếp tục làm cho trọn vai trò GiuSe được chọn trong Mầu Nhiệm Giáng Sanh:

- điều số 1: Làm chồng trinh nữ Maria và làm cha nuôi Em Bé Thánh;

- điều số 2: Vào đúng lúc mà Maria sẽ sanh Con thì GiuSe hãy sẽ ca vang công bố Danh GiêSu YEHO+SHUA: Danh Con Đấng YHWH xuống thế làm người mang Ơn SHUA Cứu Độ]

Nova Vulgata: (điều số 1 Chúa xin GiuSe)

accipere Mariam coniugem tuam

Please take Mary wife of you (your pregnant wife)

Xin GiuSe hãy đón rước Maria người vợ đang mang thai của GiuSe:

quod enim in ea natum est ,

[quod even though, cho dù - **enim** in fact in her (womb) is born.

cho dù rằng chính thực Con trong lòng nàng sanh ra –

de Spiritu Sancto est;

is from Holy Spirit Holy là do Thánh Thần.

Photo: becomingadomesticchurch.blogspot.com

Luca 1:26&27 , Mat 1:18 đã nói về việc truyền tin rất rõ ràng sau đó GiuSe đã làm lễ hỏi rồi, Maria đã thành vợ GiuSe rồi, Em Bé Thánh đã thành con nuôi rồi. Xin đừng hiểu là đến bây giờ thiên thần mới truyền tin. Matthêu chỉ lặp lại ở đây rằng: Lời đã được ban cho GiuSe, ông đã xin vâng- vậy nay Chúa xin GiuSe tiếp tục thực hiện trọn sứ mạng đã được trao. Matthêu nói rõ **GiuSe đã cưới Maria rồi; Maria đang mang thai là coniugem tuam vợ của chính GiuSe** *(thy wife, ta femme)*. **GiuSe đã cưới rồi thì hãy làm lễ rước dâu ngay cho dù rằng chính thực Con trong lòng nàng sanh ra là do Thánh Thần**

Codex Vaticanus/ Kata Matthaion Mat 1:21:

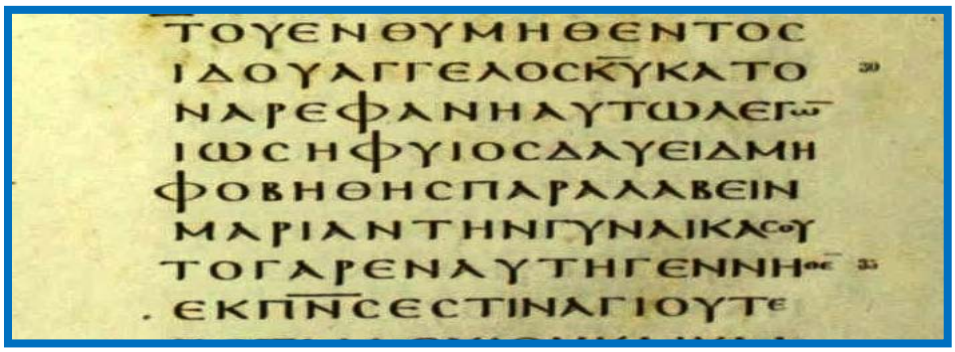

(Chúa xin GiuSe điều số 1)

ΠΑΡΑΛΑΒΕΙΝΜΑΡΙΑΜ ΤΗΝ ΓΥΝΑΙΚΑCΟΥ *

paralabein Mariam - tên gunaika sou

Please **onah** accept (take) Maria the pregnant wife of you

Hãy (rước dâu) đón nhận và rước Maria người vợ đang mang thai của mình:

ΤΟ ΓΑΡ ΕΝ ΑΥΤΗΝ to gar en autên the (Son) **ΓΑΡ gar**- even though in her Người Con cho dù rằng chính thực trong lòng vợ mình

ΓΕΝΝΗΘΕΝ ΕΚ ΠΝC (ΠΝΕΥΜΑΤΟC) ΕCΤΙΝ ΑΓΙΟΥ

gennêthen ek PNS (Pneumatos) estin Hagiou

having been born out of Spirit is Holy. được sanh ra là do Thánh Thần.

[ΓΑΡ gar latin **QUOD ENIM** . **QUOD** là **even though, albeit, cho dù, mặc dầu , dù rằng** ; **ENIM chính thực: QUOD ENIM cho dù chính thực** . Song vài học giả dịch ra là ~~**because, bởi vì**~~ **...**e xa nghĩa quá, có thể gây hiểu sai là ~~**GiuSe bị ép hôn vì khiếp sợ thiên thần .**~~ **Nỗi sợ khủng khiếp của GiuSe là khi bị chọn làm cha nuôi Con Cha Trời , làm chồng Maria thì GiuSe gây ra ực nh deigmatisai cho Hai Đấng]**

Lược dịch

(Chúa xin GiuSe điều số 1)**:** ***Xin GiuSe hãy ứ đón rước Maria người vợ đang mang thai ủa mình -cho dù chính thực Người Con trong lòng vợ mình được sanh ra là do Thánh Thần.***

Nova Vulgata 1:21A: (điều số 2 Chúa xin GiuSe)

pariet autem filium,
(Maria /she) will deliver when truly SON
Chính lúc Maria (nàng) sanh CON

et vocabis nomen eius IESUM *:
and you (Joseph) please proclaim name of him JESUS,
xin GiuSe hãy ca vang công bố Danh của Ngài **GiêSu**

(Chúa xin GiuSe điều số 2)**:**

Vào đúng lúc mà Maria sẽ sanh Con
thì GiuSe hãy ca vang công bố Danh GiêSu YEHO+SHUA:
Danh Con Đấng YHWH xuống thế làm người mang Ơn SHUA Cứu Độ

Trong nhà thờ khi đọc đến câu này chúng ta đều cúi đầu phần là để kính trọng tạ ơn song phần nữa là ca vang Danh YHWH + SHUA Chúa Trời Cứu Độ, Danh GiêSu là Niềm Vui và Hy Vọng cho Maria, GiuSe và loài người chúng ta

Codex Vaticanus/ Kata Matthaion 1:21

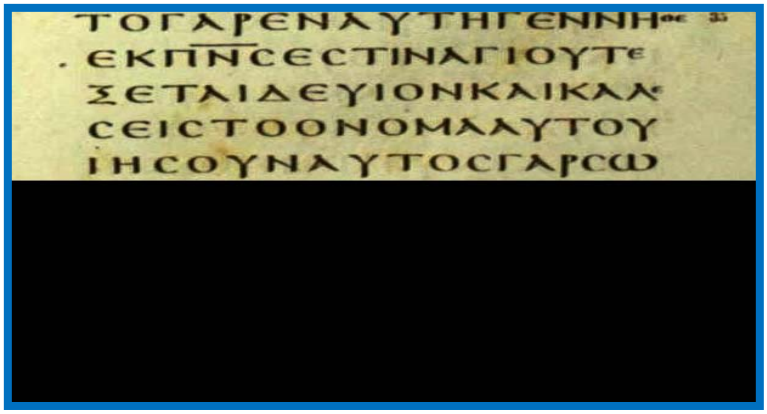

21A ΤΕΖΕΤΑΙ ΔΕ ΥΙΟΝ

ΚΑΙ ΚΑΛΕCΕΙC ΤΟ ΟΝΟΜΑ ΑΥΤΟΥ **ΙΗCΟΥΝ**

(Chúa xin GiuSe điều số 2) **Texetai de** (de nhấn thời gian) **HUION,***
She will give birth - truly- when - SON,
Nàng sẽ sanh ra - vào đúng lúc - người Con (của Nàng)
***kai kaleseis to onoma autou IESOUN ***
And you (Joseph) will proclaim the Name of Him **Jesus.**
thì /và xin GiuSe hãy ca vang-reo vang- công bố Danh của Ngài **GiêSu**

Chúa xin thánh GiuSe làm 2 điều. Trong bài tới ta sẽ theo Nova Vulgata tìm hiểu GiuSe thánh đức đã làm tới mấy điều. Xin ông bà anh chị đọc trước các câu Mat 1: 24 & 25 theo các bản dịch và tìm hiểu cách chấm câu phân chữ của họ (hình như rất lủng củng khó đọc), và thử trả lời mấy câu hỏi sau:

Được Lời Chúa qua thiên thần dắt ra khỏi cơn u mê khủng hoảng GiuSe đã làm theo Lời Chúa truyền cho GiuSe hay không?

(- Một) **Và GiuSe đã rước dâu** (đón nhận Maria vợ mình đang mang Bào Thai Thánh về nhà) **hay không? ngay lập tức hay không?**

(- Hai) **Và Cho đến đúng lúc mà Maria sanh Con -**

Thì Thánh Danh của Đấng Cứu Thế GIÊ-SU (Yahweh=ChúaTrời+Shua=CứuChuộc>YêShua-Jesus)

GiuSe đã ca vang (CƯỚC CHÚ**1) hay không? ngay lập tức hay không?**

(- Ba) **Và như GiuSe đã kính trọng Maria từ trước khi xin cưới thì ông có tiếp tục một niềm kính trọng Maria trọn vẹn khi hai vị ở chung có thể đến khoảng non 30 năm? hay là ông đã lửa gần rơm có thêm con với bà như một số người cho là như vậy? Xin công bình và tự trọng mà đọc theo L ời Chúa ban- theo đúng văn phạm - đừng thêm bớt .**

Xin sẽ nghe Lời Chúa ban theo thánh tông truyền ghi trong các bản cổ nay Nova Vulgata chuyển lại rất rõ ràng rằng:

Và2 GiuSe ãđ không ền biết Maria.

nghĩa là **Suốt đời vợ chồng, hai vị tinh tuyền trắng trong .**

hoặc rằng

Và2 Maria trọn đời tinh trong.

Câu này đã được nghe Gioan Phaolo đọc sơ cho ta. Xin xem
LỜI CHÚA NOVA VULGATA (5): VÀI BA MẸO VĂN PHẠM GIÚP ĐỌC LỜI CHÚA NOVA VULGATA
http://www.conggiaovietnam.net/upload/article/f__1367156411.pdf

May 24, 2013
LsNguyenCongBinh@gmail.com

CƯỚC CHÚ1 : Vì việc ca vang Thánh Danh GiêSu quá lớn lao cao cả , không riêng một mình thánh GiuSe mà cả Đức Mẹ mà ngay tiên tri Isaia và mọi người có bổn phận cùng ca vang Danh ấy cho nên xin dành riêng một bài.. Tôi chỉ xin chú thích kỹ thuật ở đây để tránh hoang mang:

GIUSE ĐƯỢC CHÚA TRUYỀN VUI CA VANG DANH GIÊSU
NGAY KHI CHÚA GIÊSU ĐƯỢC SANH RA
GIUSE ĐÃ REO VANG DANH ẤY CHO CHÍNH MÌNH
VÀ THAY MẶT CHO CẢ NHÂN LOẠI

Các học giả đều dịch là **GiuSe kaleseis / vocabis <u>đặt tên</u> GIÊSU cho Em Be** và là nghĩa rất xa. ĐTự **kaleo** – latin **vocare** - nghĩa chính: *kêu tên ai mà reo vui, voice out, ca vang*, proclaim, publish, shout out with joy, to salute one person by name, to bear a name title…to pray…. nghĩa thật xa mới là *đặt tên* . Tự điển nói như vậy. Xin ý kiến ÔB ACE. Trộm hiểu lệnh ca vang cao rao Ơn Cứu Danh YHWH+SHUAH được ban cho Maria, GiuSe và từng người chúng ta. Xin nhớ

Thánh Danh GiêSu đã được CHA Trời đặt trước khi Maria được truyền tin mang thai Ngài để Ngài Sanh Ra Làm Người mang Ơn Cứu Chuộc, Ơn Sống Lại và Ơn Sống Mãi Mãi của Trời Cao cho cả nhân loại.

> **Nova Vulgata 2: 21**
> **Et postquam consummati sunt dies octo, ut circumcideretur,**
> *Đến ngày thứ tám [sau khi Em Bé Thánh được sanh ra,] thì mọi sự đã hoàn tất để Hài Nhi được cắt bì*
> **vocatum est nomen eius Iesus (YHWN+SHUA)**,
> *Giêsu* **CHÚA TRỜI CỨU CHUỘC -** *Danh Hài Nhi đã được ca vang*
> **quod vocatum est ab angelo, priusquam in utero conciperetur**.
> *đó là Danh mà sứ thần đã ca vang trước khi Người được thụ thai trong lòng mẹ.*

Dĩ nhiên ai muốn đọc vocare theo nghĩa đặt tên thì ... không sai song xin nhớ rằng onomazo (Latin nominare) mới là đặt tên : vd LuCa 6:14 Chúa GiêSu đặt tên mới cho Simon là Kêphas Đá tảng tức Phêrô.

Danh YêShua,JeSus, GiêSu đã được Chúa CHA ban từ trời để mà Maria,GiuSe, các thiên thần, các mục đồng, ba vua và chúng ta muôn thế hệ cùng kaleo/vocare voice out in joy, ca vang Danh mang Ơn Cứu. Để tùy ÔB ACE quyết định. Riêng tôi thấy nếu đọc câu Mt 1:21 chung với các câu khác trong Kinh Thánh thì *ca vang* là nghĩa chính xác nhất . Khi theo nghĩa phụ dịch *đặt tên* e sai Ý của Lời Chúa ban qua Mattheu.

Mong được quý vị rõ ràng rằng khi xin GiuSe cao rao Danh GiêSu thì thiên thần nói rõ là việc ấy cần được thực hiện ngay vào lúc Maria sanh ra Ngài.
Tôi theo Nova của Gioan Phaolo và có ý kiến riêng mà thôi, thẩm định dành quý vị. Xin cảm ơn đã đọc và xin đón đọc tiếp bài sau.

CƯỚC CHÚ 2: Trích HIẾN CHẾ CÔNG BỐ TIN MỪNG NOVA VULGATA
là BẢN MẸ EDITIO TYPICA
CONSTITUTIO APOSTOLICA SCRIPTURARUM THESAURUS
QUA NOVA VULGATA BIBLIORUM SACRORUM EDITIO "TYPICA"
DECLARATUR ET PROMULGATUR
http://www.vatican.va/holy_father/john_paul_ii/apost_constitutions/documents/hf_jp-ii_apc_19790425_scripturarum-thesaurus_en.html

The text born out of this revision—which, indeed, was quite demanding in certain books of the Old Testament which Saint Jerome did not touch——was published in separate volumes from 1969 to 1977; but now it is being offered in a "typical" edition contained in one volume. This New Vulgate edition will also be of such a nature that vernacular translations, which are destined for liturgical and pastoral use, may be referred to it; and, to use the words of our predecessor Paul VI, "it is permissible to think that it is a certain sort of foundation on which biblical studies... may rest, especially where libraries open to special studies can be consulted only with greater difficulty, and where the

diffusion of suitable research materials is more hindered" (cf. Address, December 22, 1977; cf. daily *L'Osservatore Romano,* 23 December 1977, p. 1).

In past times the Church considered that the old Vulgate edition was sufficient and was abundantly effective for sharing the word of God with the Christian people: something indeed which this New Vulgate edition will be able to accomplish all the more fully.

Consequently we are now happy to entrust to the Church the printed work which Paul VI greatly desired but was unable to see completely finished, which was followed up with enthusiastic support by John Paul I who had decided to send the books of the Pentateuch, revised by the aforementioned Pontifical Commission, as a gift to the Bishops about to meet in the city of Puebla, and which work we ourself together with many people from the Catholic world have ardently awaited.

These things being so, by virtue of this Letter we declare the New Vulgate edition of the Holy Bible as "typical" and we promulgate it to be used especially in the sacred Liturgy but also as suitable for other things, as we have said.

Finally we decree that this Constitution of ours be firm and forever efficacious and be scrupulously observed by all concerned, notwithstanding any obstacles whatsoever.

Given in Rome at St Peter's, 25 April, on the feast of Saint Mark the Evangelist, in the year 1979, the first of our Pontificate.

CƯỚC CHÚ 3: Trích
HIẾN CHẾ TÍN LÝ VỀ MẠC KHẢI CỦA THIÊN CHÚA Dei Verbum
DOGMATIC CONSTITUTION ON DIVINE REVELATION
***DEI VERBUM* SOLEMNLY PROMULGATED BY HIS HOLINESS**
POPE PAUL VI ON NOVEMBER 18, 1965

Bản tiếng Việt
http://www.simonhoadalat.com/HOCHOI/Giaohoi/HienChe/DeiVerbum/02PhanMot.html

Bản tiếng Anh
http://www.vatican.va/archive/hist_councils/ii_vatican_council/documents/vat-ii_const_19651118_dei-verbum_en.html

25. Therefore, all the clergy must hold fast to the Sacred Scriptures through diligent sacred reading and careful study, especially the priests of Christ and others, such as deacons and catechists who are legitimately active in the ministry of the word. This is to be done so that none of them will become "an empty preacher of the word of God outwardly, who is not a listener to it inwardly" (4) since they must share the abundant wealth of the divine word with the faithful committed to them, especially in the sacred liturgy. The sacred synod also earnestly and especially urges all the Christian faithful, especially Religious, to learn by frequent reading of the divine Scriptures the "excellent knowledge of Jesus Christ" (Phil. 3:8). *"For ignorance of the Scriptures is ignorance of Christ."*(5) Therefore, they should gladly put themselves in touch with the sacred text itself, whether it be through the liturgy, rich in the divine word, or through devotional

reading, or through instructions suitable for the purpose and other aids which, in our time, with approval and active support of the shepherds of the Church, are commendably spread everywhere. And let them remember that prayer should accompany the reading of Sacred Scripture, so that God and man may talk together; for "we speak to Him when we pray; we hear Him when we read the divine saying." (6)

It devolves on sacred bishops "who have the apostolic teaching"(7) to give the faithful entrusted to them suitable instruction in the right use of the divine books, especially the New Testament and above all the Gospels. This can be done through translations of the sacred texts, which are to be provided with the necessary and really adequate explanations so that the children of the Church may safely and profitably become conversant with the Sacred Scriptures and be penetrated with their spirit.

Furthermore, editions of the Sacred Scriptures, provided with suitable footnotes, should be prepared also for the use of non-Christians and adapted to their situation. Both pastors of souls and Christians generally should see to the wise distribution of these in one way or another.

Cước chú 4 - Lời dạy của ĐTC Piô XII và Leô XIII trong DIVINO AFFLANTE SPIRITU 30 September 1943. ENCYCLICAL OF POPE PIUS XII ON PROMOTING BIBLICAL STUDIES

http://www.vatican.va/holy_father/pius_xii/encyclicals/documents/hf_pxii_enc_30091943_divino-afflante-spiritu_en.html Sept 30 1943.

3. The first and greatest care of Leo XIII was to set forth the teaching on the truth of the Sacred Books and to defend it from attack. Hence with grave words did he proclaim that there is no error whatsoever if the sacred writer, speaking of things of the physical order "went by what sensibly appeared" as the Angelic Doctor says,[5] speaking either "in figurative language, or in terms which were commonly used at the time, and which in many instances are in daily use at this day, even among the most eminent men of science." For "the sacred writers, or to speak more accurately - the words are St. Augustine's - [6] the Holy Spirit, Who spoke by them, did not intend to teach men these things - that is the essential nature of the things of the universe - things in no way profitable to salvation"; which principle "will apply to cognate sciences, and especially to history,"[7] that is, by refuting, "in a somewhat similar way the fallacies of the adversaries and defending the historical truth of Sacred Scripture from their attacks."[8] Nor is the sacred writer to be taxed with error, if "copyists have made mistakes in the text of the Bible," or, "if the real meaning of a passage remains ambiguous." Finally it is absolutely wrong and forbidden "either to narrow inspiration to certain passages of Holy Scripture, or to admit that the sacred writer has erred," since divine inspiration "not only is essentially incompatible with error but excludes and rejects it as absolutely and necessarily as it is impossible that God Himself, the supreme Truth, can utter that which is not true. This is the ancient and constant faith of the Church."[9]

14. The Fathers of the Church in their time, especially Augustine, warmly recommended to the Catholic scholar, who undertook the investigation and explanation of the Sacred Scriptures, the study of the ancient languages and recourse to the original texts.[22]

However, such was the state of letters in those times, that not many - and these few but imperfectly - knew the Hebrew language. In the middle ages, when Scholastic Theology was at the height of its vigor, the knowledge of even the Greek language had long since become so rare in the West, that even the greatest Doctors of that time, in their exposition of the Sacred Text, had recourse only to the Latin version, known as the Vulgate.

15. On the contrary in this our time, not only the Greek language, which since the humanistic renaissance has been, as it were, restored to new life, is familiar to almost all students of antiquity and letters, but the knowledge of Hebrew also and of their oriental languages has spread far and wide among literary men. Moreover there are now such abundant aids to the study of these languages that the biblical scholar, who by neglecting them would deprive himself of access to the original texts, could in no wise escape the stigma of levity and sloth. For it is the duty of the exegete to lay hold, so to speak, with the greatest care and reverence of the very least expressions which, under the inspiration of the Divine Spirit, have flowed from the pen of the sacred writer, so as to arrive at a deeper and fuller knowledge of his meaning.